

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG

Số:/2026/HĐ-PCTN

Gói

Dự án:

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại ngày 05/7/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-PCTN ngày của Công ty Điện lực Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Văn bản số/PCTN-BQLDA ngày của Công ty Điện lực Thái Nguyên về việc thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Văn bản số/PCTN-BQLDA ngày của Công ty Điện lực Thái Nguyên về việc thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng;

Căn cứ Biên bản hoàn thiện hợp đồng số/BBTTHĐ-PCTN ngày
giữa Công ty Điện lực Thái Nguyên và

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: **Công ty Điện lực Thái Nguyên - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc**
Địa chỉ: Số 31, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: 0208 3600410
Tài khoản: 115000091335 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên
Mã số thuế: 01 001 00417 006
Đại diện là ông: Ngô Trần Hoàng
Chức vụ: Phó Giám đốc

(Quyết định số 2218/QĐ-PCTN ngày 30/10/2025 của Công ty Điện lực Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Phó Giám đốc phụ trách công tác Đầu tư xây dựng thương thảo, ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng, thanh lý hợp đồng)

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà thầu:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Tài khoản: *(Là tài khoản duy nhất và không hủy ngang trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng).*
Mã số thuế:
Đại diện là:
Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng xây lắp với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Chủ đầu tư giao cho Nhà thầu thực hiện việc thi công xây dựng, lắp đặt Công trình: theo đúng thiết kế.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Hợp đồng;
2. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;
3. E-HSDT của Nhà thầu;

4. Điều kiện cụ thể của Hợp đồng;
5. Điều kiện chung của Hợp đồng, bao gồm phụ lục;
6. Thông số kỹ thuật;
7. Bản vẽ;
8. Mô tả công việc mời thầu nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu;
9. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Nhà thầu

Nhà thầu cam kết thi công công trình theo thiết kế đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

a. Biện pháp tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo chất lượng, biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ:

- Sau khi bàn giao mặt bằng xây dựng 03 ngày, căn cứ kết quả giao tuyến thực tế tại hiện trường Nhà thầu lập tiến độ thi công, biện pháp thi công, biện pháp an toàn... chi tiết và tổng thể chung cho Dự án theo mẫu của Chủ đầu tư trình chủ đầu tư hợp, phê duyệt trước khi triển khai thi công.

- Phối hợp với Chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng (nếu có).

- Chịu trách nhiệm đền bù thi công.

- Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì Nhà thầu chỉ được bố trí người lao động có đầy đủ giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động theo quy định của Pháp luật và sử dụng các trang thiết bị thi công đảm bảo điều kiện vận hành (còn hạn kiểm định).

- Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động. Không được sử dụng các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động có kiểu dáng, màu sắc, logo của ngành điện.

- Khi thi công các hạng mục có liên quan đến lưới điện của Chủ đầu tư quản lý thì nhà thầu phải làm đầy đủ các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp an toàn cho cộng đồng (biển báo, rào chắn, đèn cảnh báo, cử người canh giới...), hoàn trả mặt bằng sau thi công.

- Nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử:

+ Nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử phải cập nhật đầy đủ các nội dung theo Quyết định 631/QĐ-EVN ngày 20/4/2022 Quy định triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu Xây dựng (IMIS) - Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

+ Các nội dung trong nhật ký thi công điện tử phải cập nhật tuân thủ văn bản

6821/EVNNPC-ĐT ngày 22/12/2020 về việc áp dụng mẫu nhật ký thi công công trình trong toàn Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.

+ Nhà thầu phải tuân thủ theo các quy định về nhật ký thi công điện tử/ biên bản nghiệm thu điện tử, quản lý chất lượng thi công bằng hình ảnh và có đăng ký chữ ký số CA để sử dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng.

b. Nghiệm thu, bàn giao công trình và các hạng mục công trình:

- Chủ đầu tư chỉ nghiệm thu các sản phẩm của Hợp đồng khi sản phẩm của các công việc này đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Sau khi các công việc theo hợp đồng được hoàn thành, công trình chạy thử (nếu có) đáp ứng các Điều kiện để nghiệm thu thì Nhà thầu và Chủ đầu tư tiến hành nghiệm thu công trình. Sau khi công trình đủ Điều kiện để nghiệm thu, hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành theo hợp đồng. Nếu có những công việc nhỏ còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng công trình thì những tồn đọng này được ghi trong biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình và bên nhận thầu phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng này bằng chi phí của mình.

- Trường hợp công trình chưa đủ Điều kiện để nghiệm thu, bàn giao; các bên xác định lý do và nêu cụ thể những công việc mà Nhà thầu phải làm để hoàn thành công trình.

- Việc kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của nhà nước.

c. Thành phần nhân sự tham gia nghiệm thu bàn giao gồm:

- Đại diện Chủ đầu tư là: Ông:

- Đại diện Nhà thầu là: Ông:

- Các cá nhân đảm nhiệm chức danh và nhiệm vụ cụ thể như sau:

TT	Chức danh, nhiệm vụ	
1	Chỉ huy trưởng	
2	Cán bộ kỹ thuật phần Điện	
3	Cán bộ kỹ thuật phần Xây dựng	
4	Cán bộ phụ trách an toàn	

- Đại diện nhà thầu tư vấn thiết kế là:

- Đại diện đơn vị tư vấn Giám sát:

d. Bảo hành

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Chủ đầu tư chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Nhà thầu gửi Chủ đầu tư phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế hàng hóa trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

- Thời gian bảo hành là 18 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nếu vật tư phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho vật tư, thiết bị được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính gia hạn lại kể từ ngày Chủ đầu tư chấp nhận vật tư sửa chữa hoặc thay thế đó.

- Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 10 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Chủ đầu tư giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

- Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Nhà thầu phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

e. Quyết toán hợp đồng:

- Thời hạn Nhà thầu nộp quyết toán hợp đồng cho Chủ đầu tư là 15 ngày kể từ ngày bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Hồ sơ quyết toán hợp đồng gồm: Hồ sơ hoàn công công trình có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, giám sát chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu; Nhật ký thi công; Các biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành; Biên bản xác nhận khối lượng công việc phát sinh và biên bản nghiệm thu khối lượng công việc phát sinh (nếu có); Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng; Bản xác định giá trị quyết toán hợp đồng; Bảo lãnh bảo hành (mẫu số 03) Các tài liệu khác có liên quan...

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho Nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng:

Trong đó:

- Giá trị trước thuế: VND
- Thuế VAT 8%: VND

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng theo quy định tại **Mục 37.1 E-ĐKCT**.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng, gói thầu:

- Thời gian thực hiện gói thầu:ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.

Điều 8. Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 20% giá hợp đồng

Điều 9. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực sau ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Chủ đầu tư giữ 04 bộ, Nhà thầu giữ 02 bộ,

các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Nơi nhận:

- Nhà thầu;
- Lưu: VT, BQLDA.